TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2021/QĐST-KDTM	*Hoằng Hóa, ngày 16 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2021/TLST - KDTM ngày 17 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C. Th. Việt Nam

Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) C. th Việt Nam.

Địa chỉ: Số 108 Tr. H. Đ, quận K, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: ông Lê Đức Th - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lê B – Phó giám đốc

Ông Lê Chiến Th – Phó phòng tổng hợp

***- Bị đơn*:** Ông Đỗ Đức B, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn 6, xã Ng, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê thị Th, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn 6, xã Hoằng Ngọc, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn – Ngân hàng TMCP C. Th. Việt Nam và ông Đỗ Đức B thống nhất:

* Tính đến ngày 08/7/2021, ông Đỗ Đức B còn nợ Ngân hàng TMCP C. Th. Việt Nam – Chi nhánh Thanh Hóa tổng số tiền theo 02 hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng hạn mức số 19018110/2019 – HĐCVHM/NHCT420 ngày 18/02/2019 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 20024609/2020 – HĐCVHM/NHGCT420 ngày 27/02/2020 đã ký:

Tổng số tiền là: 1.069.183.173 đồng (một tỷ không trăm sáu chín triệu một trăm tám mươi ba nghìn một trăm bảy mươi ba đồng)

Bao gồm:

- Nợ gốc: 1.000.000.000đ

- Nợ lãi là 69.183.173 đồng. Trong đó: Nợ lãi trong hạn 53.813.082 đồng và nợ lãi quá hạn: 15.370.099 đồng

* Để đảm bảo cho các khoản vay trong các hợp đồng tín dụng nêu trên, ông Đỗ Đức B và bà Lê Thị Th đã thế chấp tài sản là: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 182, tờ bản đồ số 10 tại địa chỉ Thôn 6 xã Hoằng Ngọc huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng dất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số M412751, số vào sổ cấp GCN 357 QSDĐ/UBHH do UBND huyện Hoằng Hóa cấp ngày 04/12/2000 cho ông Đỗ Đức B theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 19028106/2019/HĐBĐ/NHCT420 ngày 18/02/2019 ký giữa Ngân hàng TMCP C. Th. Việt Nam – Chi nhánh Thanh Hóa với ông Đỗ Đức B – bà Lê Thị Th.

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa đối với tài sản thế chấp, thể hiện: hiện trạng diện tích đất sử dụng là 282,0m^2 và tài sản gắn liền với đất là nhà 2 tầng, betong cốt thép, mái Thái lợp ngói; diện tích sàn 300m^2, năm xây dựng là 2015

Khi xử lý tài sản thế chấp hai bên thống nhất thực hiện theo quy định tại Hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa các bên.

2.2. Phương thức và thời gian trả nợ cụ thể:

- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày 08/7/2021, ông Đỗ Đức B và bà Lê Thị Th phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP C. Th. Việt Nam tổng số tiền còn nợ (bao gồm nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả) là 1.069.183.173 đồng (một tỷ không trăm sáu chín triệu một trăm tám mươi ba nghìn một trăm bảy mươi ba đồng)

Kể từ ngày 08/7/2021, Ông Đỗ Đức B và bà Lê Thị Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thanh toán, theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong.

- Hết thời hạn 45 ngày nêu trên, nếu Ông Đỗ Đức B và bà Lê Thị Th không trả đúng và đủ số tiền theo cam kết đã thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP C. Th. Việt Nam có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 19028106/2019/HĐBĐ/NHCT420 ngày 18/02/2019 ký giữa Ngân hàng TMCP C.

Th. Việt Nam – Chi nhánh Thanh Hóa với ông Đỗ Đức B – bà Lê Thị Th. Hiện trạng tài sản thế chấp là quyền sử dụng quyền sử dụng đất diện tích 282,0m^2 và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 182, tờ bản đồ số 10 tại địa chỉ Thôn 6, xã Ng, huyện H, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử đụng dất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số M412751, số vào sổ cấp GCN 357 QSDĐ/UBHH do UBND huyện Hoằng Hóa cấp ngày 04/12/2000 cho ông Đỗ Đức B; và tài sản gắn liền với đất là nhà 2 tầng, betong cốt thép, mái Thái lợp ngói; diện tích sàn 300m^2, năm xây dựng là 2015 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 19028106/2019/HĐBĐ/NHCT420 ngày 18/02/2019 ký giữa Ngân hàng TMCP C. Th. Việt Nam – Chi nhánh Thanh Hóa với ông Đỗ Đức B – bà Lê Thị Th. Khi xử lý tài sản thế chấp các bên thống nhất thực hiện theo quy định tại Hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa hai bên.

2.3. Về án phí: áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- Ông Đỗ Đức B phải chịu 22.037.000đ (hai mươi hai triệu không trăm ba mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C. Th. Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 21.500.000đ (hai mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0010399 ngày 13/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lường Thị Hoa